

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo của các cơ quan hữu quan; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2017 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời quyết nghị:

I. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

Năm 2016, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, kinh tế trong nước đối mặt với nhiều thách thức nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh đã mang lại những thành tựu quan trọng và khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tăng 8,5% so với năm 2015; tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp - ngư nghiệp và thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng ước đạt 63% - 23,5% - 4,3% - 9,2%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,1% so với năm 2015; giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp ước tăng 4,1%; giá trị sản xuất ngành dịch vụ ước tăng 8,8%. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước tăng 21%; kim ngạch xuất khẩu ước tăng 16,4%.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước tăng 11,5%; ước thu ngân sách năm 2016 đạt 40.000 tỷ đồng, trong đó thu từ sản xuất - kinh doanh trong nước 29.000 tỷ đồng, thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu 11.000 tỷ đồng; tổng chi ngân sách ước đạt 14.500 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 5.500 tỷ đồng.

An sinh, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực xã hội khác được đảm bảo, đời sống người dân được ổn định và nâng cao. Giải quyết việc làm cho 45.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 72%; số giường bệnh trên vạn dân đạt 23,1 giường, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 78,7%. Tiến hành rà

soát các chế độ, chính sách về an sinh xã hội, hoàn thành công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 1,32%, hộ cận nghèo 0,97%. Diện tích nhà ở bình quân đầu người ước đạt 25m².

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo, tổng kết năm học 2015-2016, chất lượng dạy và học ở các cấp tăng hơn so với năm học trước; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đến nay đạt 60,5%. Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm đã được quản lý khá tốt; các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao,... có nhiều tiến bộ, chất lượng được nâng cao; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo và đấu tranh phòng chống tham nhũng được chú trọng; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều vướng mắc; một số dự án lớn tiến độ đầu tư thi công chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh do quá trình hoàn thiện hồ sơ thủ tục ở các khâu giải tỏa đền bù, bàn giao mặt bằng thi công, thủ tục phê duyệt thiết kế, thanh toán khối lượng. Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; tình trạng ngập lụt cục bộ vẫn xảy ra ở nhiều tuyến đường. Giá cả nông sản tiêu thụ còn khó khăn, nhất là giá mủ cao su giảm sâu, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Công tác đảm bảo an sinh xã hội tuy được tỉnh tập trung đầu tư bằng nhiều nguồn lực, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn tỉnh. Áp lực về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành giáo dục, y tế, nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp và người lao động ngày càng tăng, trong khi điều kiện nguồn thu ngân sách bố trí cho đầu tư còn hạn hẹp. Tai nạn giao thông tuy giảm cả 03 tiêu chí song tình hình còn diễn biến phức tạp, khó lường. Tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ trên một số tuyến đường vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp và đi lại của người dân.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm tăng trưởng ổn định và bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, ổn định tỷ trọng ngành công nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị - dịch vụ tạo tiền đề đưa tỉnh trở thành đô thị loại I trước năm 2020. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tính minh bạch và năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, nhất là trên lĩnh vực kinh tế.

2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu:

a) Chỉ tiêu về kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 8,3%.
- Tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp - ngư nghiệp và thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng đạt 63,4% - 23,7% - 4% - 8,9%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,8%.
- Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng 4%.
- Giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 9,5%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 18,5%.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 15,7% so với năm 2016.
- GRDP bình quân đầu người khoảng 115,4 triệu đồng/năm.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 46.000 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương 15.500 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 6.000 tỷ đồng.
- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 1,4 tỷ USD.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 11,2%.

b) Chỉ tiêu về xã hội:

- Tạo việc làm mới 45.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74%. Trong đó, lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh dưới 1%.
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 65%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 8,1%.
- Bình quân trên 1 vạn dân có 7 bác sỹ và 23 giường bệnh¹.
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 26,5 m²/người.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,8%.

c) Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.
- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99,4%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt 94%.
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý 100%.
- Tỷ lệ các khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường 100%.

¹ Không tính số giường bệnh tuyến xã

- Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 57,2%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,99%.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp sau:

a) Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tập trung triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh đã đề ra. Quan tâm thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp nhằm thu hút mọi nguồn lực cùng với ngân sách nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo Nghị quyết và các Chương trình của Tỉnh ủy; chú trọng các công trình quan trọng, tạo sự kết nối và sức lan tỏa lớn.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp cụ thể tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính... cho người dân và doanh nghiệp.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; tăng cường quản lý và phát triển thị trường bất động sản; kiểm soát chặt chẽ hiệu quả việc phân lô bán nền trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo và giữ quỹ đất, vốn đầu tư hợp lý để phát triển cơ sở trường lớp đáp ứng nhu cầu dạy và học, nhất là tại các khu đô thị phía Nam.

d) Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm mục tiêu xây dựng bộ máy hành chính hiệu lực bao gồm các tiêu chuẩn như kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch, tái cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, kiểm sát hoạt động tư pháp. Xử lý hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Tích cực chủ động tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm phục vụ phát triển kinh tế nhanh, bền vững; triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thực hiện tốt Chương trình đổi mới công tác thu hút đầu tư nước ngoài, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp mũi nhọn, kỹ thuật cao, công nghiệp phụ trợ và các ngành dịch vụ đô thị, chất lượng cao.

e) Tăng cường quản lý nhà nước về công tác báo chí, truyền thông. Tập trung tuyên truyền vận động xây dựng nếp sống văn hóa và văn minh đô thị. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, đúng đắn về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo đồng thuận xã hội.

g) Tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy; chủ động giải quyết mọi tình huống xảy ra, giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. *UL*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Các phòng, CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



anh
Phạm Văn Cảnh